TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HOÀNG MAI
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **47**/2022/HS- ST
Ngày: 29 - 7 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀNG MAI TỈNH NGHỆ AN

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Hồng Lĩnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Bảy và ông Chu Quang C

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền -Thư ký Toà án nhân dân thị xã Hoàng Mai tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Văn Thị Thu Hường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 7 năm 2022 tại phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 43/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Xuân N**; sinh ngày 07 tháng 01 năm 1988, tại thị xã HM, tỉnh NA; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Tổ dân phố TP, phường MH, thị xã HM, tỉnh NA; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; con ông: Nguyễn Xuân N, sinh năm 1956 và bà Lê Thị T, sinh năm 1963; anh chị em ruột có 5 người, bị cáo là thứ tư; có vợ Lê Thị H, sinh năm 1998; con: có 01 con, sinh năm 2016; tiền sự: Không.

Tiền án: 02 tiền án.

- Ngày 12/3/2018 bị Tòa án nhân dân thị xã HM, tỉnh NA xử phạt 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 08/2018/HSST, chấp hành xong ngày 22/6/2018, chưa được xóa án tích.
- Ngày 24/6/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh NA xử phạt 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 62/2019/HSST, chấp hành xong ngày 02/10/2021, chưa được xóa án tích.

Nhân thân: -Ngày 28/5/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh NA xử phạt 08 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản" theo Bản án số 28/2010/HSST. Ngày 22/9/2010 Tòa án nhân dân tỉnh NA xử phúc thẩm phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Cướp giật tài sản" theo Bản án số 112/2010/HSPT.

- Ngày 28/6/2011,bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh NA xử phạt 12 tháng tù về tội "Hủy hoại tài sản" và 09 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài

sản", tổng hợp hình phạt tại bản án số 112/2010/HSPT ngày 22/9/2010 buộc chấp hành 29 tháng tù, chấp hành xong ngày 21/4/2013, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/4/2022 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thị xã HM, tỉnh NA. Có mặt tại phiên tòa

2. Họ tên: **Lê Đức T**; sinh ngày 06 tháng 2 năm 1984, tại thị xã HM, tỉnh NA; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Tổ dân phố TP, phường MH, thị xã HM, tỉnh NA; ; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn:12/12; con ông Lê Đức Y, sinh năm 1953 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1955; anh chị em ruột: có 5 người, bị cáo là thứ năm; có vợ Hồ Thị N, sinh năm 1989; con: có 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 15/11/2013 bị Tòa án nhân dân thị xã HM, tỉnh NA xử phạt 8.000.000 đồng về tội đánh bạc, chấp hành xong ngày 23/5/2014, đã được xóa án tích. Bị cáo bị tạm giữ 06 ngày, từ ngày 23/4/2022 đến ngày 29/4/2022. Hiện bị áp Dng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ tên: **Lê Đức D**; sinh ngày 06 tháng 6 năm 1979, tại thị xã HM, tỉnh NA; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Tổ dân phố TP, phường MH, thị xã HM, tỉnh NA; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; con ông Lê Đức D (đã chết) và bà Văn Thị D, sinh năm 1944; anh chị em ruột: có 7 người, bị cáo là thứ sáu;có vợ: Trần Thị T, sinh năm 1981; con có 03 con lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ 06 ngày, từ ngày 23/4/2022 đến ngày 29/4/2022. Hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Họ tên: **Nguyễn Văn T**; sinh ngày 16 tháng 03 năm 1988, tại thị xã HM, tỉnh NA; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Tổ dân phố TP, phường MH, thị xã HM, tỉnh NA; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn:12/12; con ông Nguyễn Văn Dũng, sinh năm 1964 và bà Quách Thị T, sinh năm 1963; anh chị em ruột: có 3 người, bị cáo là thứ nhất; có vợ: Hoàng Thị N, sinh năm 1988; con: có 01 con, sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ 06 ngày, từ ngày 23/4/2022 đến ngày 29/4/2022. Hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Họ tên: **Lê Đức C**; sinh ngày 07 tháng 11 năm 1985, tại thị xã HM, tỉnh NA; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Tổ dân phố TP, phường MH, thị xã HM, tỉnh NA; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn:12/12; con ông Lê Đức Trường, sinh năm 1950 và bà Quách Thị L, sinh năm 1950; anh chị em ruột: có 6 người, bị cáo là thứ tư; có vợ Nguyễn Thị Vần, sinh năm 1986; con: có 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ 06 ngày, từ ngày 23/4/2022 đến ngày 29/4/2022. Hiện bị áp Dng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. Họ tên: **Lê Công D**; sinh ngày 08 tháng 5 năm 1988, tại thị xã HM, tỉnh NA; tên gọi khác: Không; nơi thường trú: Số 5, đường Trần Quý 2, phường hòa TĐ, quận

Cẩm Lệ, tp ĐN; nơi tạm trú: Tổ dân phố TP, phường MH, thị xã HM, tỉnh NA; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn:12/12; con ông Lê Công D, sinh năm 1954; và bà Trần Thị L, sinh năm 1959; anh chị em ruột: có 7 người, bị cáo là thứ tư; có vợ Hồ Thị Thanh D, sinh năm 1989; con: có 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; bị can bị tạm giữ 06 ngày, từ ngày 23/4/2022 đến ngày 29/4/2022, hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

7. Họ tên: **Văn Đức Đ**; sinh ngày 20 tháng 9 năm 1980, tại thị xã HM, tỉnh Nghệ A; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Tổ dân phố TP, phường MH, thị xã HM, tỉnh NA; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn:12/12; là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, sinh hoạt tại Chi bộ Tổ dân phố TP, Phường MH, thị xã HM, tỉnh NA. Hiện đang bị đình chỉ sinh hoạt đảng; con ông Văn Đức TH, sinh năm 1950; con bà Nguyễn Thị B, đã chết; anh chị em ruột: có 7 người, bị can là thứ ba; vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1979; con: có 01 con, sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không; bị can bị tạm giữ 06 ngày, từ ngày 23/4/2022 đến ngày 29/4/2022. Hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*Anh Văn Đức B, sinh năm 1988. Vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố TP, phường MH, thị xã HM, tỉnh NA.

- *Người chứng kiến*: Anh Đậu Huy C, sinh năm 1971. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 00 phút ngày 22/4/2022, Lê Đức D, Nguyễn Văn T, Văn Đức Đ, Lê Đức C, Lê Công D và anh Văn Đức B cùng uống bia tại nhà chị Văn Thị Phương thuộc Tổ dân phố TP, phường MH, thị xã HM, tỉnh NA. Khoảng 23 giờ cùng ngày, sau khi uống bia xong thì anh B lên giường nằm ngủ còn D, T, Đ, C và D rủ nhau đánh bạc được thua bằng tiền. Sau đó, năm đối tượng lấy một bộ bài lơ khơ 52 quân có sẵn ở nhà chị Phương để đánh bạc bằng hình thức đánh bài liêng và thống nhất cách thức đánh bạc như sau: dùng một bộ bài tú lơ khơ 52 quân chia đều cho mỗi người 03 quân bài, cứ 03 quân bài giống nhau gọi là "sáp", 03 quân bài liền kề nhau gọi là "liêng", 03 quân bài có hình ảnh không liền kề gọi là "ảnh", không thuộc các trường hợp trên thì tính điểm 03 quân bài cộng lại, 09 điểm là cao nhất và tính thắng thua theo thứ tự "sáp" thắng "liêng", "liêng" thắng "ảnh", "ảnh" thắng điểm, điểm cao thắng điểm thấp, nếu điểm bằng nhau thì tính theo chất: "cơ" cao nhất đến "rô" đến "chuồn" cuối cùng là "B". Trước khi chơi bài thì mỗi người bỏ ra 10.000 đồng trên chiếu bạc, chia bài xong xem bài thì bắt đầu đặt cược mức độ thắng thua từ 10.000 đồng đến 50.000 đồng. Khi D, T, Đ, C và D đánh bạc được một lúc thì có Nguyễn Xuân N và Lê Đức T đến và tham gia đánh bạc cùng với hình thức, cách thức và mức thắng thua không thay đổi. Đến khoảng 00 giờ 30 phút

ngày 23/4/2022, khi các đối tượng đang đánh bạc với nhau thì bị Tổ Công tác Công an thị xã HM, tỉnh NA kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân và số tiền 2.520.000 đồng, thu giữ tại túi quần sau bên trái của Lê Đức D số tiền 910.000 đồng, tại ví da của Lê Đức D số tiền 5.500.000 đồng; tại túi quần trước bên trái của Nguyễn Xuân N số tiền 360.000 đồng, tại ví da màu đen để dưới chiếu bạc của Nguyễn Xuân N số tiền 2.900.000 đồng; tại túi quần trước bên trái của Lê Đức T số tiền 170.000 đồng; tại ví da màu đen để tại túi quần trước bên phải của Lê Đức T số tiền 21.000.000 đồng .Tổng số tiền đã thu giữ của các đối tượng là 33.360.000 đồng (ba mươi ba triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng).

Quá trình điều tra chứng minh được đối tượng sử Dng số tiền đánh bạc như sau: Nguyễn Xuân N mang theo số tiền 3.400.000 đồng, N sử Dng số tiền 500.000 đồng để đánh bạc, quá trình đánh, N thua 140.000 đồng, còn số tiền 2.900.000 đồng N không sử Dng đánh bạc. Lê Đức T mang theo số tiền 21.430.000 đồng, sử Dng số tiền 1.260.000 đồng để đánh bạc, quá trình đánh, T thua số tiền 260.000 đồng, số tiền 20.170.000 đồng còn lại T không sử Dng để đánh bạc. Nguyễn Văn T mang theo số tiền 760.000 đồng, sử Dng hết số tiền trên để đánh bạc, quá trình đánh bạc, T thua hết số tiền 760.000 đồng; Văn Đức Đ mang theo số tiền 160.000 đồng và sử Dng hết vào việc đánh bạc, quá trình đánh bạc, Đ thắng số tiền khoảng số tiền 700.000 đồng. Lê Đức D mang theo số tiền 7.010.000 đồng, sử Dng số tiền 2.010.000 đồng để đánh bạc, quá trình đánh bạc, D thua số tiền 400.000 đồng, còn số tiền 5.000.000 đồng D không sử Dng để đánh bạc. Lê Công D mang theo số tiền 300.000 đồng và sử Dng hết vào việc đánh bạc, quá trình đánh bạc, D thua số tiền 230.000 đồng. Lê Đức C mang theo số tiền 300 đồng và sử Dng hết để đánh bạc, quá trình đánh C thắng số tiền 650.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền chứng minh các đối tượng sử Dng đánh bạc là 5.290.000 đồng.

Việc thu giữ, xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ:

- 01(một) bộ bài tú lơ khơ 52 quân, đã qua sử Dng thu giữ tại chiếu bạc. Cơ quan điều tra đã chuyển đến kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự thị xã HM theo quy định của pháp luật.

- Tổng số tiền 33.360.000 đồng (ba mươi ba triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng) thu giữ khi bắt quả tang, trong đó số tiền 5.290.000 đồng (năm triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng) là số tiền các bị can sử Dng đánh bạc và số tiền 28.070.000 đồng (hai mươi tám triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng) các bị can không dùng vào mục đích đánh bạc đã được nộp vào tài khoản tạm giữ số 3949.0.9068613.000.00 của Công an thị xã HM tại Kho bạc nhà nước thị xã HM.

Cáo trạng số 47/CT-VKSHM ngày 12/7/2022 của VKS nhân dân thị xã HM tỉnh NA đã truy tố bị cáo Lê Đức D, Nguyễn Văn T, Lê Đức T, Văn Đức Đ, Lê Đức C, Lê Công D để xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của BLHS. Truy tố bị cáo Nguyễn Xuân N để xét xử theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 321 của BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện VKS nhân dân thị xã HM vẫn giữ nguY quan điểm truy tố như cáo trạng và đề nghị HĐXX:

- Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm b khoản 2 điều 53; Điều 58 của BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân N từ 3 năm tù đến 3 năm 6 tháng tù.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Điều 58 của BLHS xử phạt bị cáo Lê Đức T từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thu nhập của bị cáo mỗi tháng từ 500.000đ đến 700.000đ.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35, Điều 58 của BLHS xử phạt tiền bị cáo Văn Đức Đ, Lê Đức C, Nguyễn Văn T, Lê Công D, Lê Đức D mỗi bị cáo từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy bộ bài tú lơ khơ 52 quân đã qua sử Dng. Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 5.290.000đ các bị cáo sử Dng vào việc đánh bạc. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Xuân N số tiền 2.900.000đ, trả lại cho bị cáo Nguyễn Đức T số tiền 20.170.000đ, trả lại cho bị cáo Lê Đức D số tiền 5.000.000đ. Các bị cáo không sử Dng vào việc đánh bạc. Tuy nhiên, tiếp tục tạm giữ số tiền của các bị cáo Lê Đức T và Lê Đức D để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố. Các bị cáo không có tranh luận gì về tội danh, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt đối với bản luận tội của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã HM, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã HM, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên toà, các bị cáo Nguyễn Xuân N, Văn Đức Đ, Lê Đức T, Lê Đức C, Lê Đức D, Nguyễn Văn T, Lê Công D đã khai nhận: Trong khoảng thời gian từ 23 giờ ngày 22/4/2022 đến 00 giờ 30 phút ngày 23/4/2022, tại nhà của chị Văn Thị Phương (thuộc tổ dân phố TP, phường MH, thị xã HM, tỉnh NA), Nguyễn Xuân N, Lê Đức T, Lê Đức D, Nguyễn Văn T, Lê Đức C, Lê Công D và Văn Đức Đ đã có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài liêng thì bị Tổ công tác Công an thị xã HM, tỉnh NA bắt quả tang. Số tiền cụ thể các bị cáo sủ Dng để đán bạc như sau: Nguyễn Xuân N sử Dng số tiền 500.000 đồng để đánh bạc. Lê Đức T sử Dng số tiền 1.260.000 đồng để đánh bạc, Nguyễn Văn T dử Dng số tiền 760.000 đồng để đánh bạc, Văn Đức Đ sử Dng số tiền 160.000 đồng để đánh bạc, Lê Đức D sử Dng số tiền 2.010.000 đồng để đánh bạc, Lê Công D sử Dng số tiền 300.000 để đánh bạc, Lê Đức C sử Dng số tiền 300.000đ để đánh bạc. Tổng số tiền chứng minh các đối tượng sử Dng đánh bạc là 5.290.000 đồng (năm

triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng). Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp với vật chứng vụ án. Các bị cáo có năng L chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo Nguyễn Xuân N đã tái phạm theo bản án số 62/2019/HS-ST của Tòa án nhân dân thị xã HM tỉnh NA chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội do đó lần phạm tội này của bị cáo là thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của các bị cáo Lê Đức T, Lê Đức D, Nguyễn Văn T, Lê Đức C, Lê Công D và Văn Đức Đ đã đủ yếu tố cấu T tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của BLHS. Hành vi của bị cáo Nguyễn Xuân N đã cấu T tội "Đánh bạc" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 321 của BLHS như cáo trạng truy tố là đúng người, đúng pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Xuân N, Lê Đức T, Lê Đức D, Nguyễn Văn T, Lê Đức C, Lê Công D và Văn Đức Đ gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an nơi thôn xóm, ảnh hưởng đến nếp sống văn minh đô thị. Các bị cáo hiểu rõ tác hại của việc đánh bạc gây suy giảm kinh tế của bản thân, gia đình và là một trong những nguY nhân gây nên các tội phạm khác. Nhưng vì lười lao động, các bị cáo muốn kiếm tiền một các nhanh chóng nên các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, đối với hành vi của các bị cáo cần có mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo có như vậy mới có tác Dng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung. Vụ án có đồng phạm nhưng chỉ mang tính chất giản đơn.

[4]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS đối với các bị cáo:

[5]. Đối với bị cáo Nguyễn Xuân N: Bị cáo N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là T khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Bị cáo được tặng danh hiệu chiến sỹ tiên T và được Mặt trận tổ quốc phường MH ghi nhận tấm lòng ủng hộ phòng chống Covid 19 là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS. Hội đồng xét xử xét thấy Bị cáo N đã bị Tòa án xử phạt nhiều lần nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục vi phạm, điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo và bị cáo không có khả năng tự cải tạo T người tốt. Do đó cần phải áp Dng hình phạt tù với bị cáo mới đủ nghiêm và răn đe phòng ngừa chung tội phạm. Tuy nhiên, cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự kH hồng của pháp luật.

[6]. Đối với bị cáo Lê Đức T: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là T khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Bố đẻ bị cáo là ông Lê Đức Y được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất. Bị cáo được Ủy ban mặt trận tổ quốc phuonfg MH ghi nhận tấm lòng ủng hộ phòng chống Covid 19. Bị cáo đã bị Tòa án xử phạt tiền về tội "Đánh bạc" nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục vi phạm. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Số tiền đánh bạc không lớn do đó chưa cần thiết phải cách L bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà

áp Dng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo và khấu trừ thu nhập của bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ cũng đủ nghiêm.

[7]. Đối với các bị cáo Lê Đức D, Nguyễn Văn T, Lê Đức C, Lê Công D và Văn Đức Đ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là T khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của BLHS. Bố đẻ bị cáo Nguyễn Văn T được tặng thuởng huân chương chiến công hạng ba. Bố đẻ bị cáo Lê Công D là ông Lê Công D được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng 3. Bố của bị cáo Lê Đức C là ông Lê Đức Trường được tặng thưởng huân chương chiến công hạng ba, bố mẹ bị cáo Văn Đức Đ được nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất và huy chương vì sự nghiệp giáo Dc. Bố của bị cáo Lê Đức D được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS đối với các bị cáo Lê Đức D, Nguyễn Văn T, Lê Đức C, Lê Công D và Văn Đức Đ. Xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, số tiền đánh bạc không lớn do đó chỉ cần áp Dng hình phạt tiền đối với các bị cáo cũng đủ nghiêm.

[8]. Về hình phạt bổ sung đối với bị cáo N. Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của BLHS "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng". Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo quá trình điều tra và tại phiên tòa không có tài sản riêng gì lớn, thu nhập không ổn định nên không áp Dng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9]. Đối với anh Văn Đức B (được chị Văn Thị Phương giao quản lý nhà), khi các bị cáo đánh bạc tại nhà chị Phương thì anh B nằm ngủ không biết các bị can đánh bạc được thua bằng tiền nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

[10]. Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan C sát điều tra Công an có thu giữ của các bị cáo các vật chứng gồm: 01(một) bộ bài tú lơ khơ 52 quân, đã qua sử Dng thu giữ tại chiếu bạc. Đây là công cụ các bị cáo sử Dng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 5.290.000 đồng (năm triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng) là số tiền các bị cáo sử Dng đánh bạc, xét thấy cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[11]. Đối với số tiền và số tiền 28.070.000 đồng (hai mươi tám triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng) quá trình điều tra và tại phiên tòa khẳng định các bị cáo không dùng vào việc đánh bạc nên hội đồng xét xử xét thấy cần trả lại cho các bi cáo. Cụ thể: Trả lại cho bị cáo Nguyễn Xuân N số tiền 2.900.000đ, trả lại cho bị cáo Lê Đức T số tiền 20.170.000đ, trả lại cho bị cáo Lê Đức D số tiền 5.000.000đ. Hiện số tiền trên đang bị tạm giữ tại tài khoản số 39490906861300000 của Công an thị xã HM tại Kho bạc nhà nước thị xã HM ngày 09/5/2022. Tuy nhiên, tiếp tục tạm giữ số tiền trên của bị cáo Lê Đức T và Lê Đức D để đảm bảo thi hành án.

[12]. Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 321 của BLHS; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của BLHS; điểm b khoản 2 Điều 53, Điều 58 của BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Xuân N 36 (ba sáu) tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn tù được tính từ ngày 23/4/2022.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36, Điều 58 của BLHS.

Xử phạt bị cáo Lê Đức T 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc", khấu trừ thu nhập của bị cáo mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng) trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Lê Đức T cho UBND phường MH giám sát giáo Dc bị cáo, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND phường MH giám sát, giáo Dc bị cáo trong thời gian chấp hành án cải tạo không giam giữ.

Thời điểm bắt đầu tính thời gian cải tạo không giam giữ là ngày UBND phường MH được giao giám sát, giáo Dc người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của BLHS.

Xử phạt tiền các bị cáo Lê Công D, Lê Đức C, Văn Đức Đ, Lê Đức D, Nguyễn Văn T mỗi bị cáo 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) về tội "Đánh bạc".

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 5.290.000đ. Hiện số tiền trên đang bị tạm giữ tại tài khoản số 39490906861300000 của Công an thị xã HM tại Kho bạc nhà nước thị xã HM ngày 09 tháng 5 năm 2022.

- Tịch thu tiêu hủy một bộ bài tú lơ khơ 52 quân đã qua sử Dng. Vật chứng có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/7/2022 giữa Cơ quan C sát điều tra Công an thị xã HM với Chi cục thi hành án dân sự thị xã HM.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Xuân N số tiền 2.900.000đ, trả lại cho bị cáo Lê Đức T số tiền 20.170.000đ, trả lại cho bị cáo Lê Đức D số tiền 5.000.000đ. Hiện số tiền trên đang bị tạm giữ tại tài khoản số 39490906861300000 của Công an thị xã HM tại Kho bạc nhà nước thị xã HM ngày 09 tháng 5 năm 2022. Tiếp tục tạm giữ số tiền trên của bị cáo Lê Đức Thuận và Lê Đức D để đảm bảo thi hành án.

5. Về án phí*:* Căn cứ Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ- UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Các bị cáo Lê Đức D, Lê Đức T, Nguyễn Xuân Nam, Nguyễn Văn T, Văn Đức Đ, Lê Đức C, Lê Công D có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày từ ngày tuY án sơ thẩm. Người có quyền lợi

nghĩa vụ liên quan anh Văn Đức B vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được N yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- Bị cáo; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- VKSND thị xã HM;
- Chi cục THADS;
- TAND tỉnh NA;
- VKS tỉnh NA;
- Cơ quan C sát điều tra công an thị xã HM;
- Nhà tạm giữ CA thị xã HM;
- Trại tạm giam;
- Ủy ban kiển tra thị ủy HM;
- UBND phường MH;
- Lưu HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Hồng Lĩnh

T VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Chu Quang C

Nguyễn Văn Bảy

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Hồng Lĩnh